

Số: 292/BC-THPS

Phước Sang, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022 Tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 và định hướng quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo về thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1715/SGD&ĐT-KHTC ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2021-2022 và định hướng công tác năm học 2022-2023 theo yêu cầu Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 418/PGD&ĐT-TTr ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Phú Giáo về thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2021-2022 và định hướng công tác năm học 2022-2023 theo yêu cầu Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT;

Thực hiện Kế hoạch số 289/KH-THPS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của trường Tiểu học Phước Sang về kế hoạch thực hiện 03 công khai năm học 2022-2023.

Trường Tiểu học Phước Sang báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022 và định hướng công tác năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nêu khái quát số lượng trường lớp, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), học sinh (HS) năm học 2021-2022

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 28

+ Cán bộ quản lý: 02/nữ: 1; Đảng viên: 02

+ Giáo viên: 19/Nữ: 15; Đảng viên: 11

+ Nhân viên: 7; Nữ: 05; Đảng viên: 02

(Tổng PT Đội: 01; Kế toán: 01; Thư viện-Thiết bị - CNTT: 01; Y tế: 01; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01)

+ Tổng số lớp, học sinh: 11 lớp với 291 học sinh/132 nữ, 100% học sinh học 2 buổi/ ngày (có 7 lớp bán trú 141 học sinh). Cụ thể:

Khối/lớp	1	2	3	4	5	Tổng cộng
Số lớp	3	2	3	2	2	12
Tổng Số học sinh	52	59	54	73	53	291
Tổng Số nữ	19	30	27	29	27	132
Số HS khuyết tật	1	1				2
Số HS dân tộc	3	4		3	3	13

2. Tình hình chất lượng đội ngũ

+ Cán bộ quản lý: 02; Đạt chuẩn ĐHSP: 02; Chưa đạt chuẩn: 0

+ Giáo viên: 19; Đạt ĐHSP: 17; Chưa đạt chuẩn: 02 (CĐSP: 01; 12+2: 01)

+ Nhân viên: 7 Gồm có: (Tổng PT Đội: Cao đẳng; Kế toán: trung cấp; Thư viện-Thiết bị - CNTT: Cao Đẳng; Y tế: Trung cấp; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01)

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2021-2022 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...)

Không

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022

Đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, trong đó có quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

1. Kết quả

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục

Công khai Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường năm học: 2021-2022.

Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 1 và của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (theo biểu mẫu 05 của Thông tư 36).

1.2. Công khai chất lượng giáo dục thực tế

Công khai thông tin chất lượng giáo dục của nhà trường thực tế, năm học: 2021-2022

Công khai thông tin chất lượng giáo dục của nhà trường thực tế học kỳ I, cả năm, năm học 2021-2022.

Số học sinh xếp loại tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh xuất sắc, tiêu biểu, số học sinh dự xét hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học (thực hiện theo biểu mẫu 06 của Thông tư 36).

Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

Kiểm định chất lượng giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

1.3. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (thực hiện theo biểu mẫu 07 của Thông tư 36).

1.4. Việc thực hiện về công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường năm học 2021-2022.

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (thực hiện theo biểu mẫu 08 của Thông tư 36).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và những năm tiếp theo.

1.5. Công khai thu chi tài chính

Công khai thu chi tài chính năm 2021 và thu chi tài chính 6 tháng đầu năm 2022.

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định. Cụ thể:

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

* Hình thức công khai

Công khai trong file tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

Công khai trên website của nhà trường

Niem yết công khai tại bảng tin của nhà trường.

Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

* Thời điểm công khai

Thực hiện công khai vào tháng 6/2021 và cập nhật bổ sung vào tháng 9/2021, trong Hội nghị CBVC tháng 10/2021 và đầu tháng 6/2022. Công khai trong các buổi họp cha mẹ học sinh.

2. Đánh giá kết quả thực hiện công khai

Nhà trường thực hiện nội dung công khai, hình thức công khai và thời điểm công khai đúng theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

PH
KONC
EU HY
THUC

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT đối với trường Tiểu học đó là các biểu mẫu số: 05, 06, 07,08. Qua đây giúp cho phụ huynh biết được chất lượng giáo dục, tình hình cơ sở vật chất của nhà trường đồng thời góp phần tạo niềm tin trong công tác giáo dục của trường.

Phần thứ hai
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI
CỦA TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023
1. Khái quát tình hình trường học các cấp đầu năm học 2022-2023

Tổng số học sinh trường có 12 lớp với 306 học sinh, trong đó nữ 135 học sinh; học sinh dân tộc 11 em. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%, cụ thể:

Khối	Số lớp	SHS	Nữ	D.tộc	Nữ	K/tật	Nữ	Nghèo	Bán trú	Nữ
Một	3	72	27	3	2	0		12	38	14
Hai	2	48	20	1	0	0		12	21	9
Ba	2	59	30	4	2	2	1	12	32	16
Bốn	2	54	27	0	0	0	0	6	32	15
Năm	3	73	29	3	0	0	0	14	19	5
Cộng	12	306	135	11	4	2	1	56	141	62

So với năm học 2022-2023, số lớp tăng 01 lớp, số học sinh tăng 13 em.

2. Tình hình chất lượng đội ngũ: Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV các cấp học có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn, dưới chuẩn (theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực ngày 01/7/2020)

2.1. Tình hình số lượng đội ngũ.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 28
+ Cán bộ quản lý: 02; Nữ: 2; Đảng viên: 02
+ Giáo viên: 19/Nữ: 15; Đảng viên: 11
+ Nhân viên: 7/Nữ: 05; Đảng viên: 02
(Tổng PT Đội: 01; Kế toán: 01; Thư viện-Thiết bị - CNTT: 01; Y tế: 01; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01).

2.2. Tình hình chất lượng đội ngũ

+ Cán bộ quản lý: 02; Đạt chuẩn ĐHSP: 02; Chưa đạt chuẩn: 0
+ Giáo viên: 19; Đạt chuẩn ĐHSP: 18; Chưa đạt chuẩn: 01 (CĐSP: 01)

+ Nhân viên: 7 Gồm có: (Tổng PT Đội: Cao đẳng; Kế toán: trung cấp; Thư viện-Thiết bị - CNTT: Cao Đẳng; Y tế: Trung cấp; Bảo vệ: 02; Phục vụ: 01)

3. Tình hình công khai đầu năm học 2022-2023

Đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, trong đó có quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục. Nhà trường thực hiện các Biểu mẫu 5,6,7,8 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT) của cơ sở giáo dục tiểu học.

Công khai Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023.

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2022-2023.

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023.

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023.

Công khai thu chi tài chính năm 2022.

Công khai các khoản thu và kết quả đạt được trên tất cả các hoạt động của nhà trường cho phụ huynh trong buổi họp phụ huynh đầu năm.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục tiêu quản lý hoạt động 3 công khai của nhà trường

Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Nâng cao về trách nhiệm, hoạt động của nhà trường về nội dung công khai chất lượng giáo dục, đảm bảo về chất lượng giáo dục, làm tốt về thu, chi tài chính qua đây giúp đội ngũ giáo viên, nhân viên giám sát, đánh giá việc công khai các nội dung theo quy định của pháp luật.

Vấn đề công khai phải đảm bảo đủ về các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư hướng dẫn.

2. Nội dung công tác quản lý hoạt động 3 công khai của trường

Thực hiện đầy đủ các biểu mẫu công khai: Biểu mẫu 5,6,7,8 (theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

Thực hiện công khai theo các biểu mẫu quy định và niêm yết để mọi người biết và theo dõi giám sát kể cả thông báo cho Hội đồng sư phạm giáo viên nắm nội dung này.

Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả về trường chuẩn Quốc gia và phấn đấu kiểm định chất lượng giáo dục.

Trong năm học 2022-2023, không có đơn thư thắc mắc của phụ huynh kể cả đội ngũ giáo viên về nội dung mà trường đã công khai.

3. Định hướng các giải pháp thực hiện

Lập kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2022-2023 trước 01/9/2022. Thực hiện công khai bằng các hình thức sau đây:

Công bố công khai trong cuộc họp HĐSP, trong Hội nghị VC, NLD của trường.

Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại bảng tin đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

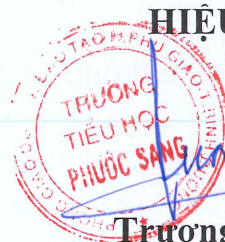
Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường thường xuyên và định kỳ.

Thực hiện chế độ báo cáo 3 công khai theo đúng quy định của ngành.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2021-2022, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 và định hướng quản lý công tác 3 công khai năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học Phước Sang./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- Website trường Tiểu học Phước Sang;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Minh Cường